TRUNG TÂM KĐCLGD-TRƯỜNG ĐH VINH
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 211 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 24 tháng 9 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật của Trường Đại học Thái Bình Dương

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kì kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-KĐCLV ngày 13/9/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên họp thứ 15, ngày 24 tháng 9 năm 2023;

Căn cứ kết quả nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật của Trường Đại học Thái Bình Dương, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XV ngày 24/9/2023 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 15 đến ngày 19 tháng 4 năm 2023 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật của Trường Đại học Thái Bình Dương của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" từ 4,0 điểm trở lên là 41 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 82%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí "đạt yêu cầu". (*chi tiết tại Phụ lục 1*).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Thái Bình Dương tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng *(chi tiết tại Phụ lục II)* và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Điều 3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kì kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng thống nhất công nhận Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật của Trường Đại học Thái Bình Dương đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật của Trường Đại học Thái Bình Dương theo quy định hiện hành./.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Trần Đình Quang

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH LUẬT
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH DƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 211 /NQ-HĐKĐCLV ngày 24/9/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		3,86	6	85,71
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	3			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		3,67	4	66,67
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 10.4	3			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,84	**41**	**82**

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH LUẬT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH DƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 211/NQ-HĐKĐCLV ngày 24/9/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật (CTĐT) của Trường Đại học Thái Bình Dương đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng giai đoạn 2018-2022. Kết quả đánh giá ngoài cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT các phiên bản được xác định rõ ràng gồm mục tiêu chung và 09 mục tiêu cụ thể, phù hợp với Tầm nhìn, Sứ mạng của Trường và với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được ban hành lần đầu năm 2016 và sửa đổi, bổ sung vào năm 2018, 2020, 2021, 2022. Bản mô tả CTĐT các phiên bản có đầy đủ thông tin và cập nhật những vấn đề mới. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu về kiến thức, kĩ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của chuẩn đầu ra. Triết lí giáo dục được tuyên bố rõ ràng và phổ biến bằng nhiều hình thức khác nhau tới các bên liên quan. Trường có hệ thống văn bản quy định và quy trình đánh giá kết quả học tập, bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và được công khai và phổ biến cho sinh viên bằng nhiều hình thức khác nhau. Có chiến lược phát triển thu hút tuyển dụng giảng viên trẻ có trình độ cao và năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực ngoại ngữ; có quy định hướng dẫn định mức, quy đổi khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên rõ ràng, được giám sát, đánh giá. Năng lực của giảng viên được xác định tại khung năng lực của giảng viên; có chính sách, quy định và kinh phí hỗ trợ giảng viên tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng; có các chính sách thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên được thực hiện theo hướng tinh giản phù hợp trong giai đoạn đánh giá; các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển, cho thôi việc nhân viên được xác định rõ ràng trên cơ sở lấy ý kiến của các bên liên quan; việc đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên được thực hiện trên cơ sở các nhiệm vụ được phân công và kế hoạch công tác của từng cá nhân từ đầu năm học, mức độ và thời gian và sản phẩm đầu ra. Có đơn vị chuyên trách thực hiện giám sát sự tiến bộ trong học tập, kết quả học tập, khối lượng học tập và rèn luyện của người học; định kì tổ chức các hoạt động ngoại khóa, rèn luyện kĩ năng, tổ chức các ngày hội giới thiệu việc làm, v.v… đến người học theo kế hoạch và bảng phân công nhiệm vụ. Môi trường cảnh quan thân thiện và đầy đủ cơ sở vật chất hỗ trợ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học, có nội quy học đường, chuẩn mực văn hoá nhằm đảm bảo công tác an toàn, an ninh, phòng cháy chữa cháy và chăm sóc sức khỏe cho người học và cán bộ, giảng viên, nhân viên. Có hệ thống thu thập ý kiến các bên liên quan với các bước

và biểu mẫu khảo sát giúp thu thập đầy đủ các dữ liệu cần thiết, khoa học và tin cậy làm căn cứ để rà soát, cập nhật chương trình dạy học. Có đơn vị chịu trách nhiệm giám sát kết quả học tập của sinh viên, thống kê cập nhật, số lượng sinh viên bị cảnh báo học vụ, thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, tốt nghiệp trước hạn và tính toán thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên ngành Luật. Tỉ lệ đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan có xu hướng tăng dần qua các năm.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng khuyến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

(i) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh mục tiêu CTĐT nhằm thể hiện rõ ràng hơn Sứ mạng, Tầm nhìn và Triết lí giáo dục của Nhà trường. Rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT để đảm bảo chuyển tải đầy đủ chuẩn đầu ra về kiến thức, kĩ năng và mức tự chủ, trách nhiệm, đặc biệt là chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ theo quy định tại Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Đa dạng hóa hình thức công khai chuẩn đầu ra của CTĐT nhằm giúp các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

(ii) Thiết kế Bản mô tả CTĐT phù hợp hơn nhằm thu hút các bên liên quan tiếp cận. Rà soát tổng thể, kĩ lưỡng hơn toàn bộ nội dung các đề cương học phần để đảm bảo chuẩn đầu ra của học phần có thể đo lường, đánh giá được. Đa dạng hình thức công bố Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần để tăng khả năng tiếp cận cho các bên liên quan, đặc biệt là nhà sử dụng lao động, cựu sinh viên.

(iii) Rà soát chuẩn đầu ra, chương trình dạy học và điều chỉnh đề cương học phần tương ứng đảm bảo sự đóng góp rõ ràng hơn của các học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh CTĐT đáp ứng chuẩn CTĐT khối ngành Pháp luật theo quy định tại Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 13/9/2023 của Thủ tướng chính phủ. Xác định phương pháp kiểm tra/đánh giá phù hợp và hỗ trợ nhau tốt nhất để đảm bảo việc đạt được chuẩn đầu ra. Xây dựng công cụ và triển khai lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về nội dung các học phần hướng đến đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Xây dựng sơ đồ/tiến trình đạt chuẩn đầu ra của CTĐT theo chương trình dạy học và phổ biến để sinh viên chủ động trong học tập, xác định khối lượng học tập và phương pháp học phù hợp để đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

(iv) Đa dạng hóa hơn nữa sản phẩm truyền thông về Triết lí giáo dục; cập nhật Kế hoạch chiến lược phù hợp với Triết lí giáo dục và triển khai rộng rãi các hình thức quảng bá để các bên liên quan hiểu rõ. Xác định hệ thống các phương pháp dạy học cốt lõi gắn với các nhóm chuẩn đầu ra của CTĐT. Rà soát đề cương học phần để bổ sung các phương pháp học tập rèn luyện khả năng học tập suốt đời. Định kì tổng kết đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập làm cơ sở để đổi mới các hoạt động giảng dạy và học tập.

(v) Rà soát, cập nhật và ban hành văn bản tổng thể về kiểm tra đánh giá để các bên liên quan dễ dàng theo dõi, thực hiện. Cần tham vấn ý kiến người học và các bên liên quan rộng rãi hơn, với hình thức phù hợp hơn về các quy định và hình thức đánh giá kết quả học tập. Xây dựng ma trận chuẩn đầu ra với phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra đánh giá cho các học phần để giảng viên thiết kế phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp. Triển khai việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi đầy đủ hơn, xác định mức độ phù hợp của hoạt động kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra để đảm bảo độ tin cậy. Giám sát chặt chẽ hơn việc thực hiện phản hồi kết quả đánh giá quá trình cùng phần nhận xét cho sinh viên được kịp thời. Xây dựng quy trình, phương pháp đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra CTĐT của người học.

(vi) Hoàn thiện các chính sách phát triển đội ngũ giảng viên; xây dựng quy định cụ thể về số giờ giảng và nghiên cứu khoa học cho từng hạng, bậc giảng viên kết hợp với lĩnh vực chuyên môn để giao nhiệm vụ phù hợp; chú trọng đến năng lực xây dựng và phát triển CTĐT trong các tiêu chí đánh giá năng lực của giảng viên phục vụ cho việc quy hoạch, thi đua, khen thưởng. Tăng cường việc ứng dụng các nội dung tập huấn về phát triển CTĐT, phương pháp kiểm tra đánh giá cho đội ngũ giảng viên. Khảo sát nguyên nhân khiến một bộ phận cán bộ, giảng viên chưa hài lòng về chế độ tăng lương và phúc lợi, về kết quả thi đua, khen thưởng.

(vii) Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên, dự báo nhu cầu nhân lực đội ngũ nhân viên trong giai đoạn tới; cần có chính sách hấp dẫn thu hút, giữ chân đội ngũ nhân viên có năng lực và kinh nghiệm; điều chỉnh tiêu chí tuyển dụng về trình độ đào tạo của ứng viên để tuyển được các ứng viên có trình độ cao. Bổ sung bước đánh giá giữa các đồng nghiệp trong quy trình đánh giá, phân loại đội ngũ nhân viên; cần có chính sách hỗ trợ và khuyến khích đội ngũ nhân viên tham gia đầy đủ các khóa đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ; thiết lập hệ thống theo dõi sự cải tiến của nhân viên sau mỗi đợt đánh giá để có những biện pháp hữu hiệu trong quản trị công việc.

(viii) Tăng cường tổ chức thu thập lấy ý kiến đầy đủ các bên liên quan về chính sách tuyển sinh, đề án tuyển sinh để đảm bảo thu thập đúng và đủ số lượng, xử lí kết quả đảm bảo độ tin cậy. Khai thác thêm kênh thông tin dữ liệu liên quan đến dự báo nguồn nhân lực lĩnh vực ngành nghề, yêu cầu của thị trường lao động để xây dựng chính sách tuyển sinh/đề án tuyển sinh phù hợp với lĩnh vực ngành nghề; thực hiện hoạt động đánh giá tính hiệu quả của từng hoạt động hỗ trợ sinh viên để cải tiến hoạt động giám sát, hỗ trợ phù hợp; tổ chức khảo sát đầy đủ ý kiến các bên liên quan về các hoạt động hỗ trợ, tư vấn làm căn cứ để xây dựng kế hoạch cải tiến trong thời gian tiếp theo.

(ix) Xây dựng Thư viện điện tử, thực hiện số hóa nguồn học liệu, mở rộng kết nối với các nguồn tài liệu mở cũng như mạng lưới thư viện các trường đại học trong và ngoài nước; cần có quy định về việc xây dựng và xuất bản giáo trình, tăng cường chính sách khuyến

khích cán bộ, giảng viên gia tăng biên soạn giáo trình phục vụ đào tạo; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong tổ chức, quản lí, kiểm tra, đánh giá các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường; cần cải tiến website đảm bảo khoa học và đầy đủ thông tin hơn; xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ hơn, chú trọng khảo sát ý kiến của các bên liên quan để cải tiến nâng cao chất lượng hơn nữa.

(x) Ban hành một văn bản chung quy định về hoạt động rà soát, đánh giá hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, có quy định cụ thể về nội dung, tiêu chí rà soát, cách thức, đối tượng, số lượng, thời gian rà soát, đánh giá; sử dụng kết quả rà soát, đánh giá để cải tiến quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập đảm bảo tương thích với chuẩn đầu ra của CTĐT. Tăng cường các đề tài có kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học ngành Luật phù hợp với địa phương. Bổ sung chính sách ưu tiên và hợp tác hơn nữa trong nghiên cứu khoa học để kích thích giảng viên làm nghiên cứu khoa học có các sản phẩm nghiên cứu liên quan đến thực tiễn hoạt động đào tạo của Nhà trường.

(xi) Cần có giải pháp hiệu quả hơn để giảm tỉ lệ sinh viên thôi học và tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn. Thực hiện phân tích, đối sánh mối tương quan giữa chất lượng tuyển sinh với kết quả học tập của số sinh viên thôi học/tốt nghiệp chậm để có sự điều chỉnh chính sách tuyển sinh phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo. Tăng cường hoạt động giám sát kết quả học tập, tư vấn và hỗ trợ sinh viên để tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn. Quan tâm nhiều hơn đến hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo của sinh viên thông qua việc thay đổi cơ chế, chính sách khuyến khích, đầu tư kinh phí. Tăng cường tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động về kiến thức, kĩ năng và phẩm chất đạo đức, khả năng thích ứng công việc, trách nhiệm xã hội của sinh viên sau tốt nghiệp.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định./.